

Số: 108/2026/QĐST-DS

Huế, ngày 13 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 95/2025/TLST-DS Ngày 26 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng M (B); Địa chỉ: T, số A đường T, phường H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc L, sinh ngày 23/7/1975; chức vụ: Tổng Giám đốc; Căn cước công dân số 001075008069, cấp ngày 21/12/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH- Bộ C1;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Ngọc L: Ông Nguyễn Lê H- Người đứng đầu- Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh H1 (Quyết định ủy quyền số 9082/QĐ-BIDV ngày 22/10/2025);

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Lê H:

+ Ông Phan Nguyễn Anh N; chức vụ: Trưởng Phòng hàng cá nhân Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh H1.

+ Bà Hoàng Thị Thùy N1, chuyên viên Phòng hàng cá nhân Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh H1 (Quyết định ủy quyền số 359/GUQ-BIDV.HUE ngày 09/3/2026.

- Bị đơn:

+ Ông Trần Đức C, sinh ngày 01/01/1996; Căn cước công dân số 046096000437, cấp ngày 11/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH-

Bộ C1; Nơi cư trú: Số F đường V, Tổ dân phố P (nay là Tổ dân phố P), phường H, thành phố H;

+ Chị Võ Thị Cẩm T, sinh ngày 07/6/1998; Căn cước công dân số 045198007553, cấp ngày 20/12/2024, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH-Bộ C1; Nơi cư trú: Số F đường V, Tổ dân phố P (nay là Tổ dân phố P), phường H, thành phố H;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Trần Đức C và bà Võ Thị Cẩm T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 ngay sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật theo Hợp đồng tín dụng 01/2020/13680945/HĐTD ký ngày 17/03/2020 mà hai bên đã ký kết với tổng số tiền nợ tính đến ngày 01/7/2026 là **550.204.929 đồng** (*Bằng chữ: Năm trăm năm mươi triệu hai trăm linh bốn nghìn chín trăm hai mươi chín đồng*), trong đó nợ gốc: 292.580.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 174.725.989 đồng, nợ lãi quá hạn: 37.423.903 đồng, nợ lãi chậm trả: 45.475.037 đồng. Và toàn bộ dư nợ lãi trong hạn, dư nợ lãi quá hạn, nợ lãi chậm trả phát sinh kể từ ngày 02/7/2026 theo Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi ông Trần Đức C và bà Võ Thị Cẩm T thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ đối với Ngân hàng Đ1 theo mức lãi suất đã được các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng;

2.2. Trường hợp ông Trần Đức C và bà Võ Thị Cẩm T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trên, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý kê biên, phát mại đối với tài sản bảo đảm là Xe 05 chỗ, hiệu HYUNDAI ACCENT 1.4AT, màu trắng BKS: 75A - 181.11, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 029938 được cấp ngày 16/03/2020 bởi Phòng C2 Công an tỉnh T (nay là thành phố H), đã được ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2020/13680945/HĐTC ngày 17/03/2020 giữa ông Trần Đức C và bà Võ Thị Cẩm T với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 – Chi nhánh H1 (nay là Chi nhánh H1), để thanh toán cho toàn bộ nghĩa vụ của ông Trần Đức C và bà Võ Thị Cẩm T đối với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 đến thời điểm xử lý.

2.3. Trường hợp Tài sản bảo đảm nêu trên sau khi xử lý, nếu không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của ông Trần Đức C và bà Võ Thị Cẩm T thì ông Trần Đức C và bà Võ Thị Cẩm T phải tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 cho đến khi trả xong các khoản nợ.

2.4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bị đơn ông Trần Đức C- bà Võ Thị Cẩm T và Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 đã thỏa thuận: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định pháp luật và đã nộp đủ.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Là 26.008.200 đồng. Do các bên thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên phải chịu án phí là 13.004.100 đồng (tức là 26.008.200 đồng/2). Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 và ông Trần Đức C, bà Võ Thị Cẩm T thỏa thuận bị đơn ông Trần Đức C, bà Võ Thị Cẩm T phải chịu án phí 13.004.100 đồng theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.672.594 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001702 ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Huế;
- VKSND TP Huế;
- Phòng THADS khu vực 4- Huế;
- VKSND khu vực 4- Huế;
- Phòng THADS khu vực 4- Huế;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thúc Mỹ